
CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

| <u>Nội dung</u> | <u>Trang</u> |
|--|----------------|
| Báo cáo của Ban Giám đốc | 2 – 3 |
| Báo cáo kiểm toán độc lập | 4 – 5 |
| Báo cáo tài chính đã được kiểm toán | 6 – 30 |
| <i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 03 năm 2024</i> | <i>6 – 9</i> |
| <i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2024</i> | <i>10</i> |
| <i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2024</i> | <i>11 – 12</i> |
| <i>Bàn thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2024</i> | <i>13 – 30</i> |



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Rượu Hapro (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Rượu Hapro (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102164984 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07 tháng 02 năm 2007.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 05 lần thay đổi giấy đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 05 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 26 tháng 6 năm 2020.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 05: 32.978.600.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2024: 32.978.600.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Khu Công nghiệp Hapro, Xã Lệ Chi, Huyện Gia Lâm, Hà Nội

Mã số thuế : 0 1 0 2 1 6 4 9 8 4

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 30).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ |
|-----------------------|------------|
| Bà Dương Thị Lam | Chủ tịch |
| Ông Đinh Tiến Thành | Thành viên |
| Ông Nguyễn Quang Vinh | Thành viên |

Ban Kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ |
|--------------------|------------|
| Bà Vũ Thị Mai Hồng | Trưởng ban |
| Ông Cao Mạnh Tuấn | Thành viên |
| Bà Vũ Thị Hà | Thành viên |

Ban Giám đốc

| Họ và tên | Chức vụ |
|---------------------|----------|
| Ông Đinh Tiến Thành | Giám đốc |

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Trong năm, Công ty đã thanh lý toàn bộ tài sản dây chuyền máy móc, thiết bị thuộc sở hữu của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào việc cho thuê hạ tầng và hợp tác kinh doanh trên đất hợp pháp tại địa điểm lô B5A Cụm Công nghiệp thực phẩm Hapro, Gia Lâm, Hà Nội. Các yếu tố này chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên Ban Giám đốc Công ty đang có kế hoạch cải thiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tiếp theo. Do vậy, Ban Giám đốc Công ty cho rằng các vấn đề nêu trên sẽ không ảnh hưởng đến tính hoạt động liên tục của Công ty.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác của Công ty tại thời điểm ngày 31/03/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2024

Giám đốc



Đinh Tiến Thành

Số : 2203.01/2024/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2024

Kính gửi : Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Rượu Hapro

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Rượu Hapro, được lập ngày 31 tháng 05 năm 2024 từ trang 06 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Rượu Hapro chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Với những tài liệu Công ty cung cấp, Chúng tôi chưa thu thập được bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi của các tài sản đang được phản ánh trên khoản mục "Tài sản thiếu chờ xử lý" trên Bảng Cân đối kế toán tại thời điểm 31/3/2024 với giá trị 3.188.013.102 VND (tại thời điểm 31/3/2023 là 3.188.013.102 VND). Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về khả năng thu hồi của các tài sản thiếu này tại thời điểm 31/3/2024 cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoán,
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 4

[T] (84-24) 3761 3399
[W] www.vpaudit.vn

[F] (84-24) 3761 5599
[E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:
Số 12 Phố Mê Trì Hạ, P. Mê Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:
98 Vũ Tông Phan, P. An Phú, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Rượu Hapro tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Ngoài ra, chúng tôi muốn lưu ý người đọc tới thuyết minh số V.15, tại ngày 31/3/2024 nợ phải trả quá hạn là 400.000.000 VND, lỗ lũy kế của Công ty đến ngày 31/3/2024 là 26.125.997.164 VND chiếm 79,22% vốn góp của chủ sở hữu. Trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, Công ty đã thanh lý toàn bộ tài sản dây truyền máy móc, thiết bị thuộc sở hữu của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào việc cho thuê hạ tầng và hợp tác kinh doanh trên đất hợp pháp tại địa điểm lô B5A Cụm Công nghiệp thực phẩm Hapro, Gia Lâm, Hà Nội.

Những điều kiện trên cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên Ban Lãnh đạo Công ty đang có kế hoạch cải thiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tiếp theo. Do đó, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Vấn đề này không ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam với dạng ý kiến kiểm toán ngoại trừ. Các kiểm toán viên của Công ty đã đưa ra ý kiến kiểm toán về các vấn đề sau:

- Đến ngày 31/3/2023, Công ty chưa hạch toán phân bổ chi phí trả trước của các năm trước vào kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/3/2023 với số tiền 6.188.155.718 VND (Ngắn hạn là 5.533.670.344 VND và dài hạn là 654.485.374 VND). Vấn đề này không còn ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/3/2024 của Công ty. (Chi tiết điều chỉnh được trình bày tại thuyết minh số VII.4)

- Kiểm toán viên chưa thu thập được bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi của các tài sản đang được phản ánh trên khoản mục “Tài sản thiếu chờ xử lý” trên Bảng Cân đối kế toán tại thời điểm 31/3/2023 với giá trị 3.188.013.102 VND (tại thời điểm 31/3/2022 là 3.188.013.102 VND). Vấn đề này tiếp tục ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/3/2024 của Công ty.

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2024

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNTK số: 1690-2023-124-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Tuyết

GCNĐKHNTK số: 1475-2023-124-1

2-C
TY
ÁN
VIỆT
A

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Lệ Chi, Huyện Gia Lâm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2024

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|----------------------|----------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 4.232.922.673 | 5.819.919.467 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 593.562.329 | 493.271.431 |
| 1. Tiền | 111 | | 93.562.329 | 93.271.431 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 500.000.000 | 400.000.000 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | - | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 3.502.148.553 | 3.818.047.861 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.2 | 958.249.171 | 957.944.183 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.3 | 66.427.526 | 65.427.526 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | - | - |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.4 | 475.440.698 | 484.872.218 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.2 | (1.185.981.944) | (878.209.168) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | V.5 | 3.188.013.102 | 3.188.013.102 |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 107.988.772 | 1.331.642.599 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | V.6 | 107.988.772 | 1.331.642.599 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 29.223.019 | 176.957.576 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.7a | 29.223.019 | 168.828.386 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | - | - |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | V.13 | - | 8.129.190 |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Lệ Chi, Huyện Gia Lâm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 10.539.993.682 | 11.935.900.285 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | | - | - |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 4.336.986.281 | 4.975.651.350 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.8 | 4.336.986.281 | 4.975.651.350 |
| <i>Nguyên giá</i> | 222 | | 11.745.512.146 | 14.607.833.877 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 223 | | (7.408.525.865) | (9.632.182.527) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 225 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.9 | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 228 | | 79.500.000 | 79.500.000 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 229 | | (79.500.000) | (79.500.000) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 231 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 232 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | V.10 | - | 522.064.418 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | - | 522.064.418 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | - | - |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | - | - |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | - | - |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | - | - |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 6.203.007.401 | 6.438.184.517 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.7b | 6.203.007.401 | 6.438.184.517 |
| 2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 14.772.916.355 | 17.755.819.752 |

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Lệ Chi, Huyện Gia Lâm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|----------------------|-----------------------|
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 7.920.313.519 | 10.794.922.492 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 7.639.053.519 | 10.684.922.492 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.11 | 4.089.714.349 | 6.227.461.387 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.12 | 992.367.395 | 992.367.395 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.13 | 64.608.793 | 26.904.487 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 344.270.721 | 485.018.882 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | | - | - |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | - |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.14a | 1.748.092.261 | 1.753.170.341 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.15 | 400.000.000 | 1.200.000.000 |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | - | - |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 281.260.000 | 110.000.000 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | V.14b | 281.260.000 | 110.000.000 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | | - | - |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Lệ Chi, Huyện Gia Lâm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 6.852.602.836 | 6.960.897.260 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | V.16 | 6.852.602.836 | 6.960.897.260 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 32.978.600.000 | 32.978.600.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 32.978.600.000 | 32.978.600.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | - | - |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | | - | - |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | - | - |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | (26.125.997.164) | (26.017.702.740) |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | (26.017.702.740) | (25.659.637.922) |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | (108.294.424) | (358.064.818) |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 14.772.916.355 | 17.755.819.752 |

Lập, ngày 31 tháng 05 năm 2024

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Đoàn Thị Kim Vân

Đoàn Thị Kim Vân



Giám đốc

Đình Tiến Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Lê Chi, Huyện Gia Lâm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2024

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|-------------|---------------|---------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 2.340.964.612 | 1.055.175.855 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 2.340.964.612 | 1.055.175.855 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 1.841.247.873 | 653.897.639 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 499.716.739 | 401.278.216 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 24.165.824 | 7.553.120 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 5.116.172 | 48.081.640 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 5.116.172 | 48.081.640 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | | - | - |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.5 | 1.107.762.891 | 718.814.514 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | (588.996.500) | (358.064.818) |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.6 | 480.702.076 | - |
| 12. Chi phí khác | 32 | | - | - |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | 480.702.076 | - |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | (108.294.424) | (358.064.818) |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | VI.7 | - | - |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | (108.294.424) | (358.064.818) |
| 18. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | 70 | VI.8 | (32,84) | (108,57) |

Lập, ngày 31 tháng 05 năm 2024

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Giám đốc

Đoàn Thị Kim Vân

Đoàn Thị Kim Vân

Đình Tiến Thành



CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Lệ Chi, Huyện Gia Lâm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2024

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|-----------|----------------|----------------------|--------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác | 01 | | 2.419.935.926 | 953.866.962 |
| 2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ | 02 | | (2.126.663.121) | (85.794.502) |
| 3. Tiền chi trả cho người lao động | 03 | | (332.780.776) | (346.189.561) |
| 4. Tiền lãi vay đã trả | 04 | | - | (4.081.644) |
| 5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 05 | | - | - |
| 6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 06 | | 191.218.884 | 3.231.282 |
| 7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 07 | | (404.185.839) | (101.247.139) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | (252.474.926) | 419.785.398 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | | - | - |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | | 1.128.600.000 | - |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | - | - |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | - | - |
| 5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 24.165.824 | 7.553.120 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | 1.152.765.824 | 7.553.120 |